|  |  |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** |  |
| **Tên Use Case** | Xem danh sách đơn hàng |
| **Tác nhân (Actor)** | Quản trị viên |
| **Mô tả ngắn (Brief)** | Quản trị viên có thể coi danh sách đơn hàng |
| **Level** | User goal |
| **Tiền điều kiện**  **(Preconditions)** | Quản trị viên đăng nhập vào hệ thống |
| **Kết quả**  **(Postconditions)** | Hệ thống hiển thị danh sách đơn hàng |
| **Điều kiện kích hoạt Use case**  **(Triggers – specific business event)** | Quản trị viên nhấn vào nút: “Xem danh sách đơn hàng” tại trang chủ |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Main scenario, basic flow)** | 1. Tại trang chủ, quản trị viên nhấn vào nút: “Xem danh sách đơn hàng ” 2. Hệ thống hiển thị trang “Xem danh sách đơn hàng ” |
| **Luồng sự kiện phụ**  **(Extensions)** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** |  |
| **Tên Use Case** | Sửa đơn hàng |
| **Tác nhân (Actor)** | Quản trị viên |
| **Mô tả ngắn (Brief)** | Quản trị viên có thể sửa đơn hàng |
| **Level** | User goal |
| **Tiền điều kiện**  **(Preconditions)** | Quản trị viên đăng nhập vào hệ thống |
| **Kết quả**  **(Postconditions)** | Hệ thống cập nhật lại thông tin đơn hàng mà quản trị viên muốn sửa |
| **Điều kiện kích hoạt Use case**  **(Triggers – specific business event)** | Quản trị viên nhấn vào nút: “Sửa đơn hàng” tại trang chi tiết đơn hàng |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Main scenario, basic flow)** | 1. Tại trang xem chi tiết đơn hàng, quản trị viên nhấn vào nút: “Sửa đơn hàng ” 2. Hệ thống hiển thị trang “Sửa đơn hàng ” 3. Nhập thông tin cần sửa 4. Nhấn nút “Lưu “ |
| **Luồng sự kiện phụ**  **(Extensions)** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** |  |
| **Tên Use Case** | Xóa đơn hàng |
| **Tác nhân (Actor)** | Quản trị viên |
| **Mô tả ngắn (Brief)** | Quản trị viên có thể xóa đơn hàng |
| **Level** | User goal |
| **Tiền điều kiện**  **(Preconditions)** | Quản trị viên đăng nhập vào hệ thống |
| **Kết quả**  **(Postconditions)** | Hệ thống xóa đơn hàng mà quản trị viên muốn xóa |
| **Điều kiện kích hoạt Use case**  **(Triggers – specific business event)** | Quản trị viên nhấn vào nút: “Xóa đơn hàng” tại trang chi tiết đơn hàng/ danh sách đơn hàng |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Main scenario, basic flow)** | 1. Tại trang xem danh sách đơn hàng, quản trị viên nhấn vào nút: “Xóa đơn hàng ” 2. Hệ thống hiển thị thông báo: “Bạn muốn xóa đơn hàng này?” 3. Chọn “Có” nếu muốn xóa |
| **Luồng sự kiện phụ**  **(Extensions)** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** |  |
| **Tên Use Case** | Đăng nhập |
| **Tác nhân (Actor)** | Quản trị viên/ Khách hàng |
| **Mô tả ngắn (Brief)** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống |
| **Level** |  |
| **Tiền điều kiện**  **(Preconditions)** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống |
| **Kết quả**  **(Postconditions)** | Hệ thống hiển thị trang chủ sau khi đăng nhập ☺ |
| **Điều kiện kích hoạt Use case**  **(Triggers – specific business event)** | Người dùng nhấn vào nút: “Đăng nhập” trên trang chủ |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Main scenario, basic flow)** | 1. Tại trang chủ người dùng nhấn vào nút: “Đăng nhập ” 2. Hệ thống hiển thị trang “Đăng nhập ” 3. Người dùng nhập tên tài khoản và mật khẩu 4. Nhấn nút “Đăng nhập“ |
| **Luồng sự kiện phụ**  **(Extensions)** |  |